

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 05/10/2026

Môn: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm						
1	a	Dvt: triệu đồng						3,0	
		Nội dung	Tổng cộng		Sản phẩm X		Sản phẩm Y		
			Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền		%
		Doanh thu	6.000	100	4.000	100	2.000		100
		(-) Biến phí	2.400	40	1.600	40	800		40
		Số dư đảm phí	3.600	60	2.400	60	1.200		60
		(-) Định phí BP	1.600		1.200		400		
	Số dư bộ phận	2.000		1.200	30	800	40		
	(-) Đphí chung	900							
	Lợi nhuận	1.100							
Mỗi chỉ tiêu 0,25đ									
b	Năng lực sản xuất tối đa của bộ phận A là 250 sản phẩm A1, nếu ưu tiên chuyển giao 200 sản phẩm cho bộ phận B thì còn 50 sản phẩm A1 tiêu thụ ra bên ngoài.							0,5	
	Trước đây bán 200 sản phẩm A1 ra thị trường nên sản phẩm tiêu thụ bên ngoài giảm là 150 sản phẩm (50 – 200)								
	Tổng SDDP giảm = 150 x (80 - 45) = 5.250 ngàn đồng							0,5	
	Đơn giá SP chuyển giao tối thiểu = 80 + (5.250/200) = 106,25 ngàn đồng							0,5	
	Kết luận: Không nên chuyển giao nội bộ vì giá tối thiểu là 106,25 ngàn đồng cao hơn giá thị trường.							0,5	
Tổng điểm câu 1								5,0đ	

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
2	a	(Đvt: 1.000 đồng) Chi phí nền cho một sản phẩm: - Chi phí NVLTT 500 - Chi phí NCTT 280 - Chi phí SXC (150 + 100) 250 Cộng 1.030	0,75
		Tỷ lệ số tiền tăng thêm $= \frac{(400.000 + 150.000) + (25\% \times 1.500.000)}{1.030 \times 2.000} \times 100\%$ = 44,9% Số tiền tăng thêm cho 1 đơn vị SP = 44,9% x 1.030 = 462,5	0,5
		Phiếu định giá bán 01 đơn vị SP Chi phí nền cho một sản phẩm: - Chi phí NVLTT 500,0 - Chi phí NCTT 280,0 - Chi phí SXC 250,0 Cộng 1.030,0 Số tiền tăng thêm cho 1 đơn vị SP 462,5 Giá bán 1.492,5	0,25
		(Đvt: 1.000 đồng) Chi phí nền cho một sản phẩm: - Biến phí NVLTT 500 - Biến phí NCTT 280 - Biến phí SXC 150 - Biến phí BH & QLDN 200 Cộng 1.130	0,75
		Tỷ lệ số tiền tăng thêm $= \frac{(200.000 + 150.000) + (25\% \times 1.500.000)}{1.130 \times 2.000} \times 100\%$ = 32,08% Số tiền tăng thêm cho 1 đơn vị SP = 32,08% x 1.130 = 362,5	0,5
		Phiếu định giá bán 01 đơn vị SP Chi phí nền cho một sản phẩm: - Biến phí NVLTT 500,0 - Biến phí NCTT 280,0	0,25

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		- Biên phí SXC 150,0 - Biên phí BH & QLDN 200,0 Cộng 1.130,0 Số tiền tăng thêm cho 1 đơn vị SP 362,5 Giá bán 1.492,5	
Tổng điểm câu 2			3,0đ
3		Chi phí không thích hợp gồm: - Khấu hao TSCĐ 10 ngàn đồng - Chi phí quản lý chung phân bổ: 8 ngàn đồng Tổng cộng: 18 ngàn đồng	0,5
		Chi phí sản xuất thích hợp: $73 - 18 = 55$ ngàn đồng Chi phí cơ hội/phụ tùng $= 360.000/60.000 = 6$ ngàn đồng Tổng cộng: 61 ngàn đồng > giá mua ngoài	1,0
		Công ty nên mua ngoài vì so với sản xuất tiết kiệm được:	0,5
		$(61 - 58) \times 60.000 = 180.000$ ngàn đồng	
Tổng điểm câu 3			2,0đ